TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG LÔ** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HS-ST
Ngày: 18 - 3 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ - TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kiên Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bằng và bà Nguyễn Thị Hồng.

Thư ký phiên tòa: Ông Nghiêm Xuân Huy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô - tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2022/HSST ngày 10 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST- HS ngày 22 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn , sinh ngày 21/3/1989; Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở; thôn Đá Đen, xã Quang Yên, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Trần C, sinh năm 1945(đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1940; vợ Nguyễn Thị Th, sinh năm 1997; có 02 con lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018. Hiện mẹ, vợ và con đang trú tại thôn Đá Đen xã Quang Yên, huyện Sông Lô. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2021 đến ngày 17/12/2021 được thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt).

2. Bùi Văn L**,** sinh ngày 16/7/1989; Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở; thôn Đá Đen, xã Quang Yên, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; con ông Bùi Văn H, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1957; vợ Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1996; có 02 con lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018. Hiện bố, mẹ và vợ đang trú tại thôn Đá Đen xã Quang Yên, huyện Sông Lô. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2021 đến ngày 17/12/2021được thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt).

3. Nguyễn Đỗ Ng, sinh ngày 12/01/1987; Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: thôn Đá Đen xã Quang Yên, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn lớp 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn Y, sinh năm 1941 và bà Trần Thị S, sinh năm 1944; Vợ Trần Thị H, sinh năm 1987 (đã ly hôn); có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2015. Hiện bố mẹ đang trú tại thôn Đá Đen xã Quang Yên, huyện Sông Lô. Tiền án, tiền sự: Không. Tiền sử: Ngày 01/8/2017, Công an huyện Sông Lô xử phạt 7.500.000đ về hành vi sử dụng nhà ở của mình cho các đối tượng đánh bạc. Ngày 08/8/2017, Ng đã nộp phạt xong. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2021 đến ngày 17/12/2021 được thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt).

4. Nguyễn Thành L, sinh ngày 22/9/2001; Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở; thôn Đá Đen xã Quang Yên, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn lớp 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1976 bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977; vợ, con chưa có. Hiện bố, mẹ đang trú tại thôn Đá Đen xã Quang Yên, huyện Sông Lô. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2021 đến ngày 17/12/2021được thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt).

5. Nguyễn Văn Ph, sinh ngày 10/8/1991; Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: thôn Đá Đen xã Quang Yên, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn lớp 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965; Vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1997; có 01 con, sinh năm 2019. Hiện bố, mẹ và vợ con đang trú tại thôn Đá Đen xã Quang Yên, huyện Sông Lô. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2021 đến ngày 17/12/2021 được thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do có mối quan hệ quen biết và là hàng xóm của nhau nên ngày 16 tháng 12 năm 2021, Bùi Văn L trú tại thôn Đá Đen, xã Quang Yên, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc mời Nguyễn Văn V, Nguyễn Đỗ Ng, Nguyễn Thành L và Nguyễn Văn Ph đều ở cùng thôn đến nhà L chơi, ăn cơm, uống rượu. Khoảng 19 giờ cùng ngày, V, Ng, L và Ph đi bộ đến nhà L và cùng ăn cơm với vợ con L. Sau khi ăn cơm xong, L, V, Ng, L và Ph đi ra bàn uống nước được kê ở vị trí đầu đốc bên phải nhà L ngồi uống nước, nói chuyện. Lúc này, có Bùi Minh H ở cùng thôn Đá Đen cũng đến nhà Luân chơi và ra ngồi uống nước cùng. Tại đây, V nhìn thấy 01 bộ bài tú lơ khơ để sẵn ở trên mặt bàn.

V cầm bộ bài và nói *"Anh em mình làm tý"*, ý V rủ mọi người đánh bạc thì L, Ph, L và Ng đều đồng ý. H không có tiền nên không tham gia đánh bạc, ngồi xem các đối tượng đánh bạc. Các đối tượng thống nhất hình thức chơi đánh bạc là đánh sâm. Tỷ lệ cá cược như sau: mỗi lá bài còn lại tính 5.000đ/lá; bài sâm 100.000đ/người/bài; bài treo 80.000đ/người/bài. Các đối tượng đánh bạc đến 20 giờ 35 phút cùng ngày thì bị lực lượng công an huyện Sông Lô bắt quả tang thu giữ tại chỗ đánh bạc số tiền 5.290.000đ, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc bàn và 05 chiếc ghế nhựa.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và số tiền để sử dụng đánh bạc như sau: Nguyễn Văn V sử dụng 1.700.000đ; Bùi Văn L sử dụng 750.000đ; Nguyễn Đỗ Ng sử dụng 1.010.000đ; Nguyễn Thành L sử dụng 1.200.000đ; Nguyễn Văn Ph sử dụng 630.000đ. Tổng số tiền các bị cáo đã sử dụng đánh bạc là 5.290.000đ.

Đối với Bùi Minh H, ngồi xem các đối tượng đánh bạc nhưng không tham gia đánh bạc nên Cơ quan CSĐT công an huyện Sông Lô không đề cập xử lý là có căn cứ.

Tại bản Cáo trạng số: 08/CT-VKSSL ngày 08 tháng 2 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn V, Bùi Văn L, Nguyễn Đỗ Ng, Nguyễn Thành L và Nguyễn Văn Ph về tội *"Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng năng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử;

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn V, Bùi Văn L, Nguyễn Đỗ Ng, Nguyễn Thành L và Nguyễn Văn Ph phạm tội "Đánh bạc".

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn V từ 10 đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Được trừ thời hạn tạm giữ.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Bùi Văn L từ 08 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách gấp đôi.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, 38, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 và khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Đỗ Ng từ 08 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách gấp đôi.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Thành L

từ 08 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách gấp đôi.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Phạt Nguyễn Văn Ph từ 06 đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách gấp đôi.

Về hình phạt bổ sung: Phạt các bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng, sung quỹ Nhà nước và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đồng ý tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô truy tố và không có ý kiến tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất cải tạo tại địa phương để các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn V, Bùi Văn L, Nguyễn Đỗ Ng, Nguyễn Thành L và Nguyễn Văn Ph đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai và bản kiểm điểm của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập khách quan, đúng pháp luật, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 35 phút ngày 16 tháng 12 năm 2021, tại nhà ở của Bùi Văn L thuộc thôn Đá Đen, xã Quang Yên, huyện Sông Lô, Nguyễn Văn V, Bùi Văn L, Nguyễn Đỗ Ng, Nguyễn Thành L và Nguyễn Văn Ph có hành vi cùng nhau đánh bạc bằng hình thức chơi đánh sâm ăn tiền, thì bị Công an huyện Sông Lô phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 5.290.000đ (năm triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng).

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn V, Bùi Văn L, Nguyễn Đỗ Ng, Nguyễn Thành L và Nguyễn Văn Ph đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Đánh bạc"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Do đó bản cáo trạng số: 08/CT-VKSSL ngày 08/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô truy tố các bị cáo về tội *"Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[3]. Xét tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác đồng thời làm gia tăng các tệ nạn xã hội làm ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh phòng chống các tệ nạn xã hội của Đảng và Nhà nước đang loại trừ ra khỏi đời sống xã hội. Hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung đối với người khác.

Đối với Bùi Văn L sử dụng nhà của mình để cho các đối tượng đánh bạc. Quá trình điều tra xác định L không có hành vi tổ chức đánh bạc, không cầm cố tài sản và không thu tiền gì của các đối tượng tham gia đánh bạc nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý về hành vi tổ chức đánh bạc và gá bạc là có căn cứ.

[4]. Xét về nhân thân, tính chất mức độ thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như vị trí, vai trò của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đối với Nguyễn Văn V là người giữ vai trò chính là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác đánh bạc ăn tiền và trực tiếp tham gia đánh bạc và sử dụng số tiền để đánh bạc 1.700.000đ nhiều nhất nên phải chịu mức án cao hơn so với các bị cáo khác. Tuy nhiên, trước khi phạm tội bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, tỏ ra biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà bị cáo được hưởng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, giúp bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, đối chiếu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội xét xử xét thấy phạt tù cách ly bị cáo trong một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật.

Đối với các bị cáo Bùi Văn L, Nguyễn Đỗ Ng và Nguyễn Thành L đều không phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và tham gia với vai trò đồng phạm; tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo luôn thành khẩn khai báo, tỏ ra biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật

hình sự. Ngoài ra bị cáo Nguyện có bố và mẹ đẻ là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba**.** Nên bị cáo Ng được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo L, Ng và L có nơi cư trú ổn định, hành vi phạm tội của các bị cáo chưa đến mức độ phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà chỉ áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự. Giao các bị cáo L, Ng và L cho Ủy ban nhân dân xã nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cũng như tạo điều kiện để cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Ph tham gia đánh bạc với vai trò đồng phạm, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và số tiền tham gia đánh bạc thấp nhất. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và Hội đồng xét xử xem xét đến quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự. Xét thấy không cần thiết buộc bị cáo Phước phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn mà xử phạt bị cáo mức án cải tạo không giam giữ cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội. Bị cáo Phước nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định, nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải khấu trừ thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ để sung quỹ Nhà nước, do vậy miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo Phước.

[5]. Về hình phạt bổ sung, xét thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định các bị cáo V, L, Ng, L và Ph đều trong độ tuổi lao động. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy để nâng cao tính răn đe, phòng ngừa chung, nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự là phạt tiền đối với các bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

[6]. Về xử lý vật chứng: 01 bộ bài tú lơ khơ có 52 quân là phương tiện các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc và 01 chiếc bàn và 05 chiếc ghế nhựa không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ. Đối với số tiền 5.290.000 là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7]. Về án phí: Các bị cáo V, L, Ng, L và Ph phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn V, Bùi Văn L, Nguyễn Đỗ Ng, Nguyễn Thành L và Nguyễn Văn Ph phạm tội *"Đánh bạc"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 các Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo Nguyễn Văn V 10 (mười) tháng tù. Thời gian tạm giữ từ ngày 16/12/2021 đến ngày 17/12/2021 được trừ vào thời hạn chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và các Điều 17, 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo Bùi Văn L 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và các Điều 17, 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo Nguyễn Đỗ Ng 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và các Điều 17, 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo Nguyễn Thành L 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao các bị cáo Bùi Văn Luân, Nguyễn Đỗ Ng và Nguyễn Thành L cho UBND xã Quang Yên, huyện Sông Lô giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật này.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và các Điều 17, 36, 58 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo Nguyễn Văn Ph 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian tạm giữ từ ngày 16/12/2021 đến ngày 17/12/2021 (01 ngày) được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Quang Yên, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao Nguyễn Văn Ph cho Uỷ ban nhân dân xã Quang Yên, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Phước có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Quang Yên trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung; Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Phạt các bị cáo Nguyễn Văn V, Bùi Văn L, Nguyễn Đỗ Ng, Nguyễn Thành L và Nguyễn Văn Ph, mỗi bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Về các vấn đề khác: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài tú lơ khơ có 52 quân và 01 chiếc bàn và 05 chiếc ghế nhựa. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 5.290.000 đồng (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/02/2021 giữa cơ quan điều tra Công an huyện Sông Lô với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô).

Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn V, Bùi Văn L, Nguyễn Đỗ Ng, Nguyễn Thành L và Nguyễn Văn Ph mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Sông Lô;*
- *CA huyện Sông Lô;*
- *THADS huyện Sông Lô;*
- *TAND tỉnh Vĩnh Phúc;*
- *VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;*
- *UBND nơi bị cáo cư trú;*
- *Các bị cáo;*
- *Lưu*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kiên Thành